

\*  
Số 80-BC/ĐU

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng Đề án đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công văn số 234-CV/VPTU ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 31-NQ/TW**

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy**

Từ 01 tháng 3 năm 2025, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp nhận nhiệm vụ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu nội dung trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chuyển giao từ Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố khi kết thúc nhiệm vụ. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tiếp nhận nhiệm vụ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu các nội dung trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố; tiếp nối các kết quả lãnh đạo, chỉ đạo đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 của tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong các nhiệm vụ tiếp nhận, có nhiệm vụ tiếp tục lãnh

đạo, chỉ đạo thực hiện quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 31-NQ/TW), Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW (gọi tắt là Nghị quyết số 87/NQ-CP), Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 36-CTrHD/TU ngày 25 tháng 3 năm 2023 Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Chương trình hành động số 36-CTrHD/TU)

Thực hiện chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trước đó và của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Bộ Chính trị, Chính phủ và Thành ủy làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ; Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, giao các cơ quan, đơn vị thực hiện 120 nhiệm vụ trọng tâm, đến nay đã hoàn thành 48/120 nhiệm vụ. Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ với Trung ương trong việc nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 03 Nghị quyết mang tính đột phá, thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh<sup>2</sup>, với nhiều cơ chế, chính sách mới đặc thù chưa từng có tiền lệ, từng bước hoàn thiện khung pháp lý, tạo động lực phát triển mới, nhất là trong huy động nguồn lực, thu hút đầu tư và phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD); ban hành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện 09 Nghị quyết chiến lược<sup>3</sup> của Bộ Chính trị góp phần nâng cao hiệu quả khai thác các nguồn lực, từng bước hình thành hệ thống định hướng phát triển tổng thể, đồng bộ trên các lĩnh vực, tạo cơ sở chính trị quan trọng để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Thành phố trong giai đoạn mới.

Các cấp ủy, tổ chức Đảng đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của

<sup>2</sup> Nghị quyết số 98/2023/QH15, Nghị quyết số 260/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 188/2025/QH15 về thí điểm cơ chế phát triển hệ thống đường sắt đô thị; Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế.

<sup>3</sup> (1) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (2) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 về một số giải pháp tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; (3) Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 về phát triển văn hóa Việt Nam; (4) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới; (5) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia; (6) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (7) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân; (8) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (9) Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 về phát triển kinh tế nhà nước.

Bộ Chính trị, của Thành ủy đề ra tại Nghị quyết số 31-NQ/TW và Chương trình hành động số 36-CTrHD/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch triển khai nhằm cụ thể hóa nội dung Nghị quyết, xác định rõ mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp, gắn với các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng Bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố và chức năng, nhiệm vụ, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị. Công tác phân công, phối hợp được thực hiện chặt chẽ, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện. Đồng thời thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tiễn.

Cấp ủy các chi bộ trực thuộc, người đứng đầu đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện, nâng cao trách nhiệm và quyết tâm chính trị của tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên nhằm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, với tinh thần “Thành phố Hồ Chí Minh vì cả nước, cả nước vì Thành phố Hồ Chí Minh”. Bên cạnh đó, các đơn vị cũng chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc tham gia góp ý, hoàn thiện các nội dung phục vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị, thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển bền vững.

**2. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết**

Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết được các cấp ủy cơ sở quan tâm triển khai nghiêm túc, sâu rộng bằng nhiều hình thức linh hoạt, đa dạng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Tiêu biểu như Đài truyền hình Thành phố (nay là Đài phát thanh và truyền hình Thành phố) đã thực hiện loạt tin, bài chuyên sâu về các cơ chế, chính sách vượt trội và phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri liên quan đến Nghị quyết số 31-NQ/TW và Nghị quyết số 98-NQ/TW. Công tác tuyên truyền được kết hợp hiệu quả giữa trực tiếp và trực tuyến; thông qua các hội nghị chuyên đề, lồng ghép trong sinh hoạt định kỳ của chi bộ, cơ quan, đơn vị và phát huy các kênh thông tin chính thống, nền tảng số, bảo đảm phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động. Việc lồng ghép nội dung Nghị quyết với các phong trào thi

đưa yêu nước, các cuộc vận động lớn được triển khai đồng bộ; đồng thời duy trì công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, định hướng tư tưởng, góp phần củng cố nền tảng chính trị, tư tưởng, tạo động lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Thành phố. Bên cạnh đó, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy được phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, phổ biến nội dung các Nghị quyết và chương trình hành động của cơ quan, đơn vị; đồng thời phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên trong tuyên truyền, vận động, thực hiện Nghị quyết số 31 -NQ/TW.

### **3. Đánh giá chung những ưu điểm, kết quả nổi bật; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW được triển khai kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; có sự đổi mới về nội dung và phương thức, gắn với yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, chương trình, kế hoạch triển khai được ban hành tương đối đầy đủ, kịp thời. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về tầm quan trọng của Nghị quyết, cũng như vai trò, vị trí và định hướng phát triển của Thành phố được nâng lên rõ rệt, qua đó tạo sự thống nhất trong hành động của cả hệ thống chính trị, góp phần đưa Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế: có lúc có nơi, việc cụ thể hóa Nghị quyết còn chậm, chưa sát với thực tiễn; công tác tuyên truyền chưa tạo được sức lan tỏa sâu rộng; việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa một số cơ quan, đơn vị có mặt chưa chặt chẽ; năng lực ứng dụng công nghệ, phân tích dữ liệu và xử lý thông tin trên môi trường số của đội ngũ làm công tác tuyên truyền, dân vận còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do khối lượng công việc lớn, phạm vi quản lý rộng, lĩnh vực phụ trách nhiều, trong bối cảnh kinh tế - xã hội có nhiều biến động, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Bên cạnh đó, một số cấp ủy, người đứng đầu chưa thật sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc còn thiếu chặt chẽ; đồng thời, tổ chức bộ máy, phương thức vận hành và các điều kiện bảo đảm thực hiện vẫn đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt kết quả tích cực, năm sau cao hơn năm trước; tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2023 tăng 4,19%, năm 2024 tăng 5,75% và năm 2025 tăng 7,53% (có tính dầu khí); bình quân giai đoạn 3 năm (2023 - 2025) đạt khoảng

5,82%/năm<sup>4</sup>, tạo nền tảng quan trọng, hướng đến mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Quy mô kinh tế tiếp tục tăng trưởng rõ nét, nhất là sau khi hoàn tất hợp nhất với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu từ ngày 01/7/2025. Tổng giá trị GRDP năm 2025 đạt khoảng 2,972 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 120,9 tỷ USD), tăng hơn 1,24 lần so với năm 2022. GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt khoảng 8.755 USD, cao hơn 1,7 lần mức bình quân chung của cả nước<sup>5</sup>. Thành phố tiếp tục giữ vững vị trí là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, đóng góp khoảng 23,1% GDP cả nước, khẳng định vai trò đầu tàu trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh, thúc đẩy kinh tế số phát triển nhanh, đóng góp trên 14% GRDP năm 2025<sup>6</sup> tạo nền tảng quan trọng để Thành phố tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng, phân đầu đưa tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đạt 60% trong giai đoạn tới. Chuyển đổi số, thương mại điện tử, kinh tế nền tảng phát triển nhanh; Thành phố duy trì vị trí dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và từng bước khẳng định vị thế trên bản đồ quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ. Chính quyền số, hạ tầng và dữ liệu số được phát triển đồng bộ, tạo nền tảng quan trọng hình thành động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo<sup>7</sup>.

- Thu ngân sách nhà nước đạt và vượt kế hoạch đề ra; tổng thu ngân sách nhà nước gộp 3 năm (2023 - 2025) đạt 2.091.666 tỷ đồng (*riêng năm 2025, tổng thu ngân sách trên địa bàn khoảng 801.000 tỷ đồng, đạt 119,3% dự toán Trung ương giao, chiếm khoảng 30,2% tổng thu ngân sách quốc gia (801/2.650 nghìn tỷ đồng)*).

- Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục phát triển, mở rộng thị trường và đa dạng hóa đối tác; hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố hiện đã có mặt tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế. Tổng kim ngạch xuất khẩu trong 3 năm (2023 - 2025) đạt 260,7 tỷ USD<sup>8</sup>, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò của Thành phố là trung tâm

<sup>4</sup> Nếu tính riêng TP. Hồ Chí Minh (cũ), trong giai đoạn 2023 - 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 6,80%/năm.

<sup>5</sup> Nếu tính riêng TP. Hồ Chí Minh (cũ), năm 2025, GRDP bình quân đầu người ước đạt 8.330 USD.

<sup>6</sup> Nếu tính riêng TP. Hồ Chí Minh (cũ), năm 2025, tỷ trọng kinh tế số chiếm tỷ trọng ước khoảng 25%.

<sup>7</sup> Thành phố duy trì đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở mức tối thiểu 4 - 5% chi ngân sách; năm 2026 tăng gần gấp 3 lần so với năm 2025, phát huy hiệu quả “vốn môi” (1 đồng ngân sách thu hút trên 10 đồng xã hội). Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển mạnh với hơn 2.200 doanh nghiệp khởi nghiệp (khoảng 50% cả nước), thu hút 44% vốn và 60% thương vụ; tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đạt 37,8%, TFP đóng góp trên 50% GRDP. Kinh tế số, thương mại điện tử, kinh tế nền tảng phát triển nhanh; Thành phố duy trì vị trí dẫn đầu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nằm trong top 100 Thành phố toàn cầu ở nhiều lĩnh vực (Fintech thứ 54, Edtech thứ 62, Thương mại điện tử & bán lẻ thứ 71, Giao thông vận tải thứ 87), đứng thứ 2 Đông Nam Á về blockchain và thứ 3 khu vực về giá trị hệ sinh thái khởi nghiệp (5,22 tỷ USD). Chính quyền số và hạ tầng dữ liệu tiếp tục được hoàn thiện, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bền vững.

<sup>8</sup> Trong đó, Kim ngạch xuất khẩu Thành phố Hồ Chí Minh cũ (2023, 2024, 6 tháng đầu năm 2025) đạt 113,8 tỷ USD Kim ngạch xuất khẩu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũ (2023, 2024, 6 tháng đầu năm 2025) đạt 16,7 tỷ USD; Kim ngạch xuất khẩu tỉnh Bình Dương cũ (2023, 2024, 6 tháng đầu năm 2025) đạt 82,8 tỷ USD.

xuất nhập khẩu lớn nhất cả nước, có sức lan tỏa mạnh mẽ đối với hoạt động thương mại của toàn vùng và cả nước; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao vị thế của Thành phố trong mạng lưới kinh tế toàn cầu.

## **2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ**

### **2.1. Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc tế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực**

*a) Kết quả thực hiện cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế Thành phố gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng kinh tế tri thức, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng suất lao động*

Kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng phát triển chiều sâu, chất lượng tăng trưởng được cải thiện rõ nét; khoa học – công nghệ và chuyển đổi số được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động các ngành. Ngành điện lực bảo đảm cung ứng đủ nhu cầu với công suất cực đại 8.936 MW, đồng thời triển khai 100% dịch vụ khách hàng trực tuyến mức độ 4, góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng và môi trường kinh doanh<sup>9</sup>. Cùng với đó, lĩnh vực hạ tầng cấp nước được hiện đại hóa theo hướng số hóa, duy trì công suất 2,4–2,6 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm, phục vụ trên 2,5 triệu khách hàng; vận hành Trung tâm điều hành (SWOC), hệ thống SCADA, ứng dụng GIS quản lý hơn 10.000 km đường ống và số hóa trên 90% quy trình dịch vụ; triển khai 23 đề tài khoa học công nghệ, 75 sáng kiến và 121 giải pháp hợp lý hóa sản xuất, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và chất lượng phục vụ<sup>10</sup>. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ có giá trị gia tăng cao; chất lượng lao động và năng suất từng bước được nâng lên, năng suất lao động năm 2025 gấp hơn 1,2 lần so với năm 2022, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và hiệu quả sử dụng vốn (ICOR) tiếp tục cải thiện. Hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các đơn vị cũng duy trì đà tăng trưởng ổn định.

*b) Kết quả phát triển các khu vực kinh tế (kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài)*

Các khu vực kinh tế có sự phát triển đồng bộ, khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng chính. Kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong các lĩnh vực then chốt; đồng thời Thành phố đã đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước nhằm hình thành các tập đoàn ứng dụng công nghệ cao đủ mạnh để dẫn dắt nền kinh tế. Kinh tế tư nhân khẳng định vị thế là động lực quan trọng nhất của tăng trưởng. Trong giai đoạn 2023 - 2025, với khoảng 180.974 doanh nghiệp được thành lập mới, cho thấy niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và hiệu quả của các chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Thành phố trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch. Riêng trong năm 2025, số doanh nghiệp

<sup>9</sup> Theo Báo cáo số 26-BC/ĐU ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Tổng công ty Điện lực Thành phố.

<sup>10</sup> Theo Báo cáo số 43-BC/ĐU ngày 21 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.

gia nhập mới thị trường và quy mô vốn đăng ký đều tăng so với năm 2024<sup>11</sup>. Kinh tế tập thể ngày càng khẳng định vai trò là nhân tố quan trọng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương<sup>12</sup>; Liên hiệp Hợp tác xã đạt doanh thu khoảng 32.000 tỷ đồng năm 2025, tiếp tục mở rộng mạng lưới 762–800 điểm bán theo mô hình bán lẻ đa kênh hiện đại, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa và nâng cao hiệu quả kinh tế<sup>13</sup>. Khu vực FDI duy trì vai trò thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghệ cao, dịch vụ hiện đại, tập trung mạnh vào các ngành nghề hàm lượng chất xám cao như vi mạch bán dẫn, AI, công nghiệp dược và điện tử tin học; tổng vốn thu hút giai đoạn 2023–2025 đạt 17,06 tỷ USD, đến cuối năm 2025 Thành phố có gần 20.000 dự án còn hiệu lực với tổng vốn hơn 141 tỷ USD.

*c) Kết quả thu hút đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội*

Công tác thu hút đầu tư, huy động và sử dụng nguồn lực tiếp tục đạt kết quả tích cực, năm 2025 tăng 21,1% so với cùng kỳ năm 2024; quy mô và hiệu quả đầu tư được nâng lên, thu hút nhiều dự án lớn trong các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, cảng biển, dịch vụ chất lượng cao, đồng thời ưu tiên kêu gọi đầu tư các ngành, lĩnh vực kinh tế xanh, công nghệ cao, hạ tầng và logistics. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2023–2025 đạt 2.091.666 tỷ đồng; huy động vốn toàn xã hội tăng bình quân 12,16%/năm, dư nợ tín dụng tăng 12,46%/năm, bảo đảm cung ứng vốn ổn định cho nền kinh tế, đóng góp tăng trưởng Thành phố. Các nguồn lực khác được khai thác hiệu quả như nguồn thu từ đất bình quân khoảng 23.000 tỷ đồng/năm, lượng kiều hối đạt hơn 40,3 tỷ USD; hệ thống khu công nghiệp và cảng biển tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và logistics của Thành phố. Nguồn lực huy động được đã được phân bổ tập trung cho các lĩnh vực then chốt, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp và logistics. Đồng thời, Thành phố đẩy mạnh thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), nhất là triển khai các dự án theo cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết số 98/2023/QH15, triển khai nhiều dự án hạ tầng trọng điểm với tổng mức đầu tư khoảng 377,3 nghìn tỷ đồng<sup>14</sup>.

*d) Kết quả phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của Thành phố*

Về lĩnh vực công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp có hàm lượng khoa học – công nghệ cao, chuyển dịch cơ cấu ngành chế biến, chế tạo theo hướng phát

<sup>11</sup> Năm 2025 có khoảng 59.750 doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký và bổ sung ước đạt 2.067.284 tỷ đồng.

<sup>12</sup> Có 1.310 hợp tác xã, 09 liên hiệp hợp tác xã và 1.379 tổ hợp tác đăng ký hoạt động, nhiều mô hình hiệu quả như Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM (Saigon Co.op), HTX nông nghiệp công nghệ cao, HTX vệ sinh môi trường, HTX quản lý chợ... Các địa phương đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ vốn, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực và xúc tiến thương mại.

<sup>13</sup> Theo Báo cáo số 44-BC/ĐULH ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố.

<sup>14</sup> Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (từ đường Kinh Dương Vương đến ranh tỉnh Long An); Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 (từ nút giao An Suông đến đường Vành đai 3); Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (từ cầu Bình Triệu đến ranh tỉnh Bình Dương); Dự án Nâng cấp đường trục Bắc - Nam (từ đường Nguyễn Văn Linh đến cao tốc Bến Lức Long Thành); cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài; đường Vành đai 4; cầu Cần Giò, cầu Phú Mỹ 2 và Khu liên hợp thể dục thể thao quốc gia Rạch Chiếc.

triển ngành có giá trị cao, giảm dần ngành có tỷ lệ thâm dụng lao động cao. Giai đoạn 2023–2025, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân khoảng 4%/năm, riêng ngành chế biến, chế tạo tăng 6,97%/năm; doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và giá trị gia tăng. Trung tâm điện tử và vi mạch bán dẫn được hình thành, thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển, ươm tạo doanh nghiệp trong lĩnh vực này là yếu tố quan trọng trong thu hút các dự án đầu tư thiết kế vi mạch, dữ liệu của các tập đoàn toàn cầu vào Thành phố<sup>15</sup>.

Về lĩnh vực thương mại – dịch vụ: Tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của Thành phố, chiếm khoảng 52,2% GRDP, duy trì tăng trưởng ổn định và đóng góp lớn cho nền kinh tế. Ngành du lịch có tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định, chiếm khoảng 34–40% lượng khách quốc tế của cả nước, đạt nhiều giải thưởng quốc tế uy tín. Thương mại điện tử duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 20%/năm, từng bước khẳng định vai trò là một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế số, đưa Thành phố trở thành trung tâm giao dịch thương mại điện tử lớn nhất cả nước.

Về lĩnh vực tài chính – ngân hàng: Hoạt động của hệ thống ngân hàng tiếp tục duy trì tăng trưởng, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế; đến cuối năm 2025, tổng huy động vốn đạt 5,26 triệu tỷ đồng (tăng 13,91% so với năm 2024), dư nợ tín dụng đạt gần 5,21 triệu tỷ đồng (tăng 16,25% so với năm 2024). Thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh, quy mô vốn hóa đạt hơn 8,31 triệu tỷ đồng, khẳng định vai trò là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế.

Về lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tiếp tục được phát triển đồng bộ. Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (C4IR) đi vào hoạt động góp phần tăng cường kết nối với mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử được chú trọng, tạo nền tảng phát triển các ngành công nghiệp chiến lược.

Về lĩnh vực logistics: Phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, gắn với lợi thế cảng biển và liên kết vùng; Thành phố đã quy hoạch 10 trung tâm logistics trọng điểm, sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt hơn 705 triệu tấn. Việc hợp nhất với các địa phương có hệ thống cảng biển lớn đã tạo điều kiện tích hợp, phát huy hiệu quả các cụm cảng Cát Lái - Cái Mép - Cần Giờ, mở ra cơ hội hình thành mạng lưới logistics đa trung tâm có năng lực cạnh tranh quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của Thành phố trong chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

*đ) Kết quả xây dựng và phát triển Thành phố Thủ Đức trở thành cực tăng trưởng mới, trung tâm đổi mới sáng tạo và khoa học - công nghệ của Thành phố*

Chủ động hoàn thiện chính sách, kết nối hệ sinh thái và thu hút nguồn lực quốc tế; tập trung đầu tư hạ tầng khoa học - công nghệ trọng điểm và thúc đẩy không gian

<sup>15</sup> Khu Công nghệ cao tiếp tục đóng vai trò là hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức của Thành phố, là trung tâm thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao

nghiên cứu (R&D) trong doanh nghiệp. Khu Công nghệ cao tiếp tục khẳng định vai trò cực tăng trưởng, thu hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào sản xuất công nghệ, công nghiệp hỗ trợ và xuất khẩu. Đặc biệt, việc hình thành các trung tâm chuyên sâu về vi mạch, bán dẫn, hàng không... đã tạo nền tảng vững chắc để Thành phố tham gia sâu vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vai trò trung tâm nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, với sản lượng công bố quốc tế vượt 3.000 bài/năm. Thành phố định hình mạng lưới đổi mới sáng tạo tầm cỡ quốc tế tập trung vào thúc đẩy thương mại hóa công nghệ, phát triển doanh nghiệp spin-off và hệ sinh thái deep-tech.

*e) Những mô hình, cơ chế, chính sách mới được triển khai và tác động đối với phát triển kinh tế của Thành phố*

Với việc triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách mới, đặc biệt là các cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15, Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội, Thành phố đã đạt được những chuyển biến tích cực, rõ nét trong phát triển đô thị và nâng cao năng lực kết nối vùng, qua đó từng bước khẳng định vai trò là trung tâm tổng hợp về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và đầu mối liên kết của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Các mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực vận tải, lưu trú, dịch vụ lao động và dịch vụ công nghệ tài chính (Fintech) phát triển nhanh chóng trên nhiều nền tảng, giúp tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ cho người dân. Các lĩnh vực giáo dục trực tuyến, y tế từ xa, du lịch trực tuyến được đẩy mạnh, góp phần tiết giảm chi phí xã hội và hiện đại hóa phương thức quản lý, vận hành doanh nghiệp.

**2.2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch; phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại:**

*a) Kết quả nâng cao chất lượng công tác quy hoạch với tư duy đổi mới, tầm nhìn dài hạn; việc lập, điều chỉnh và tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển Thành phố*

Hoàn chỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060. Triển khai mô hình phát triển đô thị gắn kết giao thông công cộng (TOD) dọc tuyến Metro số 1, số 2 và đường Vành đai 3. Tổ chức lập duy nhất 01 Quy hoạch tổng thể Thành phố thời kỳ 2025 - 2045, tầm nhìn đến năm 2125. Việc tích hợp nội dung quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung giúp rút ngắn thời gian phê duyệt và tạo sự liên thông trong quản lý.

*b) Kết quả phát triển hệ thống hạ tầng đô thị; công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị gắn với phát triển các khu đô thị mới; bảo đảm kiến trúc hài hòa, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của Thành phố.*

Tổ chức triển khai Đồ án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2020–2030,

đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành 69 dự án trọng điểm<sup>16</sup> và chuẩn bị đầu tư các dự án kết nối vùng quy mô lớn<sup>17</sup>. Triển khai Đề án phát triển hệ thống đường sắt đô thị, nghiên cứu xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ; đưa vào vận hành thương mại tuyến Metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên) từ ngày 22/12/2024, đẩy nhanh tiến độ tuyến Metro số 2 và chuẩn bị đầu tư các tuyến tiếp theo theo Nghị quyết số 188/2025/QH15.

Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành và địa phương vùng Đông Nam Bộ triển khai các dự án kết nối trọng điểm như cao tốc Bến Lức – Long Thành, mở rộng cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây, TP.HCM – Trung Lương; các tuyến đường sắt Thủ Thiêm – Long Thành, TP.HCM – Cần Thơ; di dời cảng trên sông Sài Gòn và phát triển cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ. Tập trung thực hiện các đề án chống ngập, xử lý nước thải giai đoạn 2020–2045; đẩy mạnh chỉnh trang, phát triển đô thị và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Đầu tư, nâng cấp đồng bộ 1.708,234 km đường giao thông; 291,581 km đường ống cấp nước sinh hoạt; 847,223 km hệ thống thoát nước mưa, nước thải; 15.161 trụ đèn chiếu sáng, 1.665 trụ cứu hỏa và 07 trạm thu gom rác thải, góp phần cải thiện diện mạo đô thị và nâng cao chất lượng sống của người dân.

*c) Kết quả tạo bước đột phá trong xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng logistics.*

Hoàn thành 69 dự án giao thông trọng điểm, khởi công 63 dự án/gói thầu trong năm 2025. Các chỉ số phát triển hạ tầng giao thông tiếp tục được cải thiện rõ rệt, đến cuối năm 2025, tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 12,82%<sup>18</sup>; mật độ đường giao thông bình quân trên diện tích đất toàn Thành phố đạt 2,83km/km<sup>2</sup><sup>19</sup>, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại. Các dự án vành đai được triển khai quyết liệt, trong đó Vành đai 3 được đẩy nhanh tiến độ, phần đầu hoàn thành năm 2026; Vành đai 4 đang tập trung hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ, Quốc hội thông qua. Hệ thống đường sắt đô thị được tập trung phát triển theo hướng hiện đại; tuyến Metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên) đã vận hành thương mại từ tháng 12/2024; đẩy nhanh triển khai tuyến Metro số 2 và chuẩn bị đầu tư các tuyến tiếp theo. Tiếp tục hoàn thiện quy trình tổ chức thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhằm rút ngắn thời gian đầu tư xây dựng so với các dự án trước. Hạ tầng logistics và cảng biển tiếp tục được định hướng

<sup>16</sup> Cầu Thủ Thiêm 2, đường Trần Quốc Hoàn, Quốc lộ 50, các tuyến Dương Quảng Hàm, Đặng Thúc Vịnh, Tô Ký, Nguyễn Hữu Cảnh, cùng nhiều công trình cầu và nâng tính không trên các trục giao thông chính

<sup>17</sup> Cao tốc TP.HCM – Mộc Bài, Vành đai 2, Vành đai 4, cầu Cần Giờ, cầu Thủ Thiêm 4, cầu Phú Mỹ 2, cầu Tân Kỳ – Tân Quý và các dự án BOT nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ

<sup>18</sup> Tính bình quân 3 địa phương trước sáp nhập: TP.HCM đạt 14,89%; Bình Dương đạt 10,05%; BRVT đạt 13,5%.

<sup>19</sup> Tính bình quân 3 địa phương trước sáp nhập: TP.HCM đạt 2,5 km/km<sup>2</sup>; BRVT đạt 3,27 km/km<sup>2</sup>; Bình Dương đạt 2,63 km/km<sup>2</sup>.

phát triển đồng bộ; quy hoạch 10 trung tâm logistics trọng điểm, hình thành mạng lưới logistics đa trung tâm, tăng cường kết nối chuỗi cung ứng vùng và quốc gia. Công tác chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống đạt nhiều kết quả tích cực; đã di dời 5.860 căn nhà trên và ven kênh rạch, xây dựng thay thế 16 chung cư xuống cấp; tiếp tục hoàn thiện Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

*d) Kết quả thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển đô thị bền vững.*

Chủ động triển khai Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2050; thường xuyên cập nhật kịch bản phù hợp thực tiễn. Hệ thống thủy lợi, phòng chống thiên tai được đầu tư đồng bộ, trọng tâm nâng cấp hệ thống kênh Đông Củ Chi, vận hành hiệu quả hồ Dầu Tiếng nhằm điều tiết nước, ngăn mặn, chống ngập. Công tác bảo vệ rừng và hệ sinh thái được duy trì với 74.499 ha diện tích đất rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt 10,74%; các giải pháp chống xói lở bờ biển được triển khai hiệu quả, góp phần bảo vệ hệ sinh thái ven biển. Có bước chuyển dịch đột phá trong công nghệ xử lý chất thải từ chôn lấp sang công nghệ đốt rác phát điện hiện đại, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 xử lý trên 90% rác thải sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại. Các chương trình nâng cao ý thức cộng đồng được triển khai sâu rộng; 100% rác thải y tế và nước thải tại khu công nghiệp, khu chế xuất được thu gom, xử lý đạt chuẩn. Tiên phong triển khai cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

*đ) Kết quả thúc đẩy liên kết vùng; phát huy vai trò nòng cốt, đầu tàu của Thành phố Hồ Chí Minh trong liên kết phát triển vùng Đông Nam Bộ và các khu vực lân cận*

Thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác với 38 tỉnh, thành và 5 vùng kinh tế trọng điểm: Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung bộ, Phía Bắc và Bắc Trung bộ; các thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2023–2025 được cụ thể hóa bằng kế hoạch hằng năm, triển khai đồng bộ ở cả cấp vùng và song phương giữa Thành phố với từng tỉnh, thành. Đối với vùng Đông Nam Bộ, Thành phố phát huy vai trò cực tăng trưởng, tập trung thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông kết nối; duy trì cơ chế hội nghị định kỳ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án liên vùng. Đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch với 6 vùng, 46 tỉnh, thành, tập trung vào quản lý, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, đào tạo nhân lực và thu hút đầu tư. Chương trình kết nối cung – cầu tiếp tục mở rộng, gia tăng số lượng doanh nghiệp, hợp đồng và mặt hàng tham gia, góp phần đa dạng hóa nguồn cung, bình ổn thị trường; đồng thời hỗ trợ các địa phương xây dựng đầu ra ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các hoạt động liên kết vùng được triển khai hiệu quả, đặc biệt trong du lịch và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế bền vững.

**2.3. Phát triển mạnh mẽ văn hoá, xã hội, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng con người Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố mang tên Lãnh tụ Hồ Chí Minh**

*a) Kết quả phát triển văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa và con người Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao*

Đời sống văn hóa tinh thần của người dân ngày càng phong phú, đa dạng. Các hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2025 gắn với các hoạt động kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, qua đó góp phần nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sự gắn kết cộng đồng. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, lan tỏa sâu rộng trong nhân dân, tỷ lệ người dân tập luyện thường xuyên đạt khoảng 38% vào năm 2025; thể thao học đường và thể thao thành tích cao tiếp tục dẫn đầu cả nước.

Việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh được triển khai đồng bộ, hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị và nhận được sự tham gia tích cực của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên rõ rệt trong cán bộ, đảng viên. Các thiết chế văn hóa cả vật thể và phi vật thể từng bước được hình thành, phát huy hiệu quả. Cấp ủy cơ sở đã chủ động triển khai nhiều mô hình, giải pháp thiết thực, gần gũi, góp phần lan tỏa sâu rộng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, từng bước trở thành giá trị tinh thần bền vững và nét văn hóa đặc trưng của người dân Thành phố.

*b) Kết quả xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo của cả nước và khu vực; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đổi mới giáo dục - đào tạo gắn với yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế*

Quy mô hệ thống giáo dục không ngừng mở rộng, với trên 3.500 cơ sở giáo dục, khoảng 2,6 triệu học sinh, sinh viên; chất lượng giáo dục được nâng cao, học sinh liên tục đạt thành tích cao tại các kỳ thi quốc gia, quốc tế, tỷ lệ tốt nghiệp và tiếp tục học lên cao nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước<sup>20</sup>. Hệ thống cơ sở vật chất, quy mô, chất lượng giáo dục được nâng cao; tỷ lệ phòng học đạt 277 phòng/vạn dân trong độ tuổi đi học, tạo nền tảng phần đầu tiệm cận 300 phòng/vạn dân vào cuối năm 2025. Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì, nâng cao; 100% phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ mức độ 2; bảo đảm 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục. Công tác hội nhập quốc tế và xây dựng xã hội học tập đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố được UNESCO công nhận là thành viên Mạng lưới thành phố học tập

<sup>20</sup> Theo Báo cáo của Đảng ủy Sở Giáo dục và đào tạo Thành phố.

toàn cầu. Triển khai hiệu quả các đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 8 ngành trọng điểm, xây dựng đề án Giáo dục thông minh và Học tập suốt đời và đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Thành phố đã hoàn thành và vượt mức hầu hết các mục tiêu về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đến năm 2025, trở thành địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ và quy mô triển khai giáo dục số. Đã xây dựng 100 trường học số, 164 mô hình chuyển đổi số; hoàn thiện hệ thống thông tin địa lý giáo dục (GIS), 100% địa phương thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; 98% cơ sở giáo dục phổ thông và 60% cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trên môi trường số; thu hút khoảng 3,8 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; tiên phong triển khai các chương trình đánh giá theo chuẩn quốc tế, đưa các chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, tin học vào nhà trường và từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học<sup>21</sup>. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tiếp tục phát triển gắn với nhu cầu thị trường lao động; đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận ước đạt 88,2%, vượt chỉ tiêu đề ra.

*c) Kết quả tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; phát triển hệ thống y tế hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; phát triển các lĩnh vực y tế chuyên sâu, ứng dụng công nghệ cao trong y tế.*

Ưu tiên đầu tư ngân sách, ban hành nhiều cơ chế, chính sách đặc thù cho lĩnh vực y tế, qua đó hệ thống y tế được củng cố, phát triển đồng bộ từ dự phòng, cơ sở đến chuyên sâu, từng bước hiện đại, tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế. Năng lực y tế dự phòng được nâng cao, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; y tế cơ sở được tăng cường về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị; nhiều bệnh viện được đầu tư, giảm quá tải, triển khai hiệu quả các kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại. Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội được chú trọng, bảo đảm an sinh trong bối cảnh già hóa dân số. Ngành y tế Thành phố đang chuyển dịch theo mô hình hệ sinh thái đa tầng - đa trung tâm, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng, công bằng cho người dân; từng bước định hướng Thành phố trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe của khu vực ASEAN, thu hút người dân và khách quốc tế đến khám, chữa bệnh.

*d) Kết quả phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân; thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững, chăm lo đời sống các đối tượng chính sách, người có công, người yếu thế; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân*

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bền vững, tỷ lệ tham gia BHXH đạt 58,42%, BHTN đạt 55,3%, BHYT đạt 94,81%, góp phần thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân, ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế bền vững<sup>22</sup>. Công tác giảm nghèo đạt kết quả nổi bật, Thành phố đã hoàn thành chỉ tiêu

<sup>21</sup> Theo Báo cáo của Đảng ủy Sở Giáo dục và đào tạo Thành phố.

<sup>22</sup> Theo Báo cáo số 472-BC/ĐU ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Bảo hiểm xã hội Thành phố.

Nghị quyết Đại hội XI về giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 trước thời hạn 02 năm; dự kiến đến cuối năm 2025, toàn Thành phố chỉ còn khoảng 21.925 hộ nghèo và cận nghèo theo chuẩn riêng.

Công tác chăm lo người có công tiếp tục được quan tâm với nhiều chính sách đặc thù. Thành phố ban hành Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND nâng mức hỗ trợ lên 1,5 lần chuẩn chung đối với người có công có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm 100% hộ gia đình chính sách có mức sống từ trung bình khá trở lên.

*đ) Kết quả phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và người lao động; nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân*

Xử lý các tồn tại của 712 dự án, hỗ trợ hơn 6.500 đối tượng thu nhập thấp tạo lập nhà ở, giải ngân hơn 1.000 tỷ đồng cho vay tạo lập nhà ở cho người thu nhập thấp<sup>23</sup>; quản lý hiệu quả hơn 2.000 chỗ ở cho công nhân; triển khai xây dựng mới, cải tạo chung cư cũ.

GRDP bình quân đầu người của Thành phố mới (sau hợp nhất) ước cả năm 2025 đạt 8.755 USD; cao gấp 1,7 lần mức bình quân cả nước. Các điều kiện về môi trường và tiện ích đô thị được bảo đảm và cải thiện rõ nét; 100% hộ dân sử dụng nước sạch, tỷ lệ xử lý rác thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững.

#### ***2.4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế***

*a) Kết quả nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế; phát huy vai trò của Thành phố trong hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế; thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*

Nghiêm túc quán triệt, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Triển khai đồng bộ các giải pháp kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; tập trung đầu tư công trình phòng thủ; nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang địa phương; chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các nguy cơ, không để bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường chính trị ổn định phục vụ phát triển. Công tác bảo đảm an ninh được tăng cường, gắn với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Đồng thời, chủ động đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các âm mưu “diễn biến hòa bình”, “cách mạng màu”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; giữ vững ổn định trên các lĩnh vực an ninh, kịp thời phát hiện, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

<sup>23</sup> Theo Báo cáo số 44-BC/CB ngày 21 tháng 3 năm 2026 của Chi bộ Quỹ phát triển nhà ở Thành phố.

Công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong bảo vệ chủ quyền quốc gia; các cơ quan báo chí, truyền thông của Thành phố phát huy tốt vai trò, đẩy mạnh tuyên truyền về biển, đảo thông qua nhiều chương trình thiết thực, hiệu quả như chương trình “Vì Trường Sa xanh”, “Tổ quốc bên bờ sóng”<sup>24</sup>.

*b) Kết quả triển khai các giải pháp phòng, chống tội phạm; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa và ứng phó với các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống*

Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ trong cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực an ninh, trật tự, góp phần thúc đẩy chuyên đổi số. Cùng cố lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các hoạt động liên quan. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt nhiều kết quả tích cực; điều tra, khám phá nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng lớn, phức tạp trên các lĩnh vực trọng điểm; chủ động xử lý hiệu quả các loại tội phạm nổi lên như tội phạm có yếu tố nước ngoài, “tín dụng đen”, “Tội phạm đường phố”; triệt phá nhiều vụ án ma túy lớn; tình hình tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, kéo giảm.

*c) Kết quả nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế; phát huy vai trò của Thành phố trong hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế; thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*

Chủ động ban hành Chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Mạng lưới quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng, đi vào chiều sâu, thiết lập quan hệ hữu nghị với 87 địa phương nước ngoài, 19 đối tác quốc tế, 12 địa phương trọng điểm thuộc các quốc gia là Đối tác Chiến lược của Việt Nam; tập trung thúc đẩy hợp tác với các đối tác trọng điểm, đồng thời nâng cao vai trò trong các cơ chế hợp tác đa phương.

Ngoại giao kinh tế được xác định là trọng tâm, triển khai linh hoạt, hiệu quả, góp phần thu hút đầu tư, mở rộng thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; thiết lập quan hệ hợp tác với Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), thành lập Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (C4IR); tổ chức thành công nhiều sự kiện đối ngoại lớn, khẳng định vai trò trung tâm kết nối kinh tế, đầu tư của Thành phố.

Ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại được đẩy mạnh theo hướng hiện đại, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa, tích cực triển khai các đề án, sáng kiến tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nước ngoài; thúc đẩy hoàn thiện hồ sơ trình UNESCO đối với Khu di tích Địa đạo Củ Chi. Đổi mới phương thức truyền thông đối ngoại trên nền tảng số, góp phần xây dựng hình ảnh Thành phố năng động, sáng tạo, hội nhập. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài được chú trọng, phát huy vai trò cầu nối trong thúc đẩy hợp tác quốc tế và huy động nguồn lực phục vụ phát triển Thành phố.

<sup>24</sup> Theo Báo cáo 149-BC/ĐU ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Đài phát thanh và truyền hình Thành phố.

## **2.5. Kiên trì, kiên quyết xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh**

*a) Kết quả thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.*

Công tác triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, chặt chẽ, sát yêu cầu chỉ đạo của Thành ủy. Các cấp ủy cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị; đồng thời đưa nội dung thực hiện Kết luận số 21-KL/TW vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề và chương trình công tác hằng năm của cấp ủy. Cán bộ, đảng viên nghiêm túc, tự giác trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Hầu hết các cấp ủy tổ chức cơ sở đảng đều nhận thức được tầm quan trọng của Nghị quyết trong việc tạo sự chuyển biến, khắc phục những hạn chế yếu kém trong công tác xây dựng Đảng; chủ động xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, giải pháp cụ thể để khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, nhất là những tồn tại trong công tác cán bộ, tổ chức sinh hoạt đảng, nhận diện được những biểu hiện của suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên.

Công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được tập trung chỉ đạo nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời; đổi mới về phương thức, phù hợp với từng đối tượng, kết hợp giữa trực tiếp - trực tuyến, giữa sinh hoạt chính trị và truyền thông đại chúng. Việc lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận 01-KL/TW được kế thừa kết quả giai đoạn trước, đồng thời tiếp nhận mô hình hay, gắn kết giữa tuyên truyền với xây dựng "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh", xây dựng văn hóa tổ chức, đạo đức công vụ và phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Chú trọng phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình, mô hình hiệu quả. Công tác khoa giáo, thông tin thời sự, tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên được triển khai nền nếp, bám sát tình hình thực tiễn; công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội được tăng cường, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Hoạt động tuyên truyền trên không gian mạng được duy trì hiệu quả, góp phần lan tỏa thông tin tích cực, tạo sự đồng thuận. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng được thực hiện thường xuyên, liên tục. Phát huy vai trò của báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở và các trang “Thông tin Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố”, chuyên mục “Thành phố vươn mình” trong công tác thông tin, tuyên truyền.

Tập trung lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng sắp xếp tổ chức đảng bên trong tương ứng với mô hình sắp xếp tổ chức hành chính; xây dựng phương án kiện toàn

nhân sự cấp ủy sau hạ cấp, thành lập mới trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập, tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ mới; rà soát, điều chỉnh và xây dựng, thực hiện quy chế làm việc, chế độ sinh hoạt, mối quan hệ của tổ chức đảng với thủ trưởng cơ quan, lãnh đạo doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện nghiêm Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý công tác cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng; việc rà soát chất lượng chính trị của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt ở cơ sở, đảng viên trong diện quy hoạch, lý lịch quần chúng vào Đảng được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, gắn với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; kịp thời xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh. Năm 2025, tập thể Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; 35/142 cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sau kiểm điểm, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành và lãnh đạo cấp ủy cơ sở Đảng ban hành kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần “tự soi, tự sửa”, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng

*b) Kết quả xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp*

Tập trung lãnh đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đồng bộ, hiện đại. Bộ máy hành chính được cơ cấu lại theo hướng giảm đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phân cấp, ủy quyền, nâng cao hiệu quả công vụ.

Việc triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu đạt kết quả tích cực; sau sắp xếp, số cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được tinh gọn, đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 441 xuống 168 (giảm 61,9%); hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được sắp xếp, giảm đầu mối. Đồng thời, Thành phố ban hành 33 quyết định phân cấp, ủy quyền trên 9 lĩnh vực với 410 nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm khoảng 30% thời gian giải quyết, nâng tỷ lệ thủ tục không phụ thuộc địa giới lên 84,6%, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bộ máy vận hành ổn định, thông suốt, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, trong đó có công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đúng tiến độ, quy định. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy không chỉ giảm đầu mối mà còn góp phần tái cấu trúc phương thức quản trị, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy trách nhiệm người đứng đầu, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

*c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội.*

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; cụ thể hóa nội dung Nghị quyết vào chương trình toàn khóa nhiệm kỳ 2025-2030 và kế hoạch hằng năm có trọng tâm, trọng điểm. Trọng tâm là siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa; đồng thời kiên quyết xử lý tình trạng cán bộ đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; gắn kết quả thực hiện Nghị quyết 31 vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng cán bộ đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ

*d) Kết quả đổi mới, nâng cao nhận thức và hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giải quyết kịp thời các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.*

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở được chỉ đạo theo hướng công khai, minh bạch, tăng cường đối thoại, tiếp thu và giải trình kiến nghị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị.

Công tác dân vận chính quyền được cụ thể hóa trong các lĩnh vực quản lý trọng yếu như nhà ở, quy hoạch, quản lý quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, giao thông công cộng, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và cung ứng dịch vụ công. Các mô hình “Dân vận khéo” được triển khai gắn với cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và giải quyết kịp thời các vấn đề thiết thực của người dân, doanh nghiệp và người lao động.

Việc theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị trên môi trường số được đẩy mạnh, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với hệ thống chính quyền.

**2.6. Xây dựng hoàn thiện chính sách, pháp luật vượt trội, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính năng động, sáng tạo vì lợi ích chung của cán bộ Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới**

a) *Kết quả triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội và Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; đánh giá tác động của các cơ chế, chính sách đặc thù đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố*

Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan Trung ương tham mưu Quốc hội ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; khẩn trương quán triệt, triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; thiết lập Ban Chỉ đạo và ban hành đầy đủ hệ thống chỉ thị, kế hoạch, quyết định thực hiện. Quá trình triển khai các nhiệm vụ đạt nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản bảo đảm tiến độ đề ra. Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành 51 nghị quyết cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù, trọng tâm là quy hoạch tổng thể, cơ chế tài chính ngân sách trong khu vực TOD, trình tự thành lập Khu thương mại tự do và điều chỉnh danh mục các dự án đường sắt đô thị. Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành tham mưu Chính phủ ban hành 04 Nghị định và 01 Quyết định hướng dẫn về tổ chức bộ máy, đầu tư, năng lượng và đổi mới sáng tạo. Việc mở rộng phân cấp, phân quyền trong quản lý đầu tư, đất đai đã góp phần quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư và thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Việc triển khai các cơ chế đặc thù đã bước đầu mang lại hiệu quả rõ nét, đóng góp trực tiếp vào công tác an sinh xã hội và nâng cao năng lực bộ máy. Thành phố đã giải ngân 100% nguồn vốn giai đoạn 2023-2025 cho vay giảm nghèo và giải quyết việc làm, đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 0,5% theo chuẩn Thành phố. Chính sách chi thu nhập tăng thêm được thực hiện hiệu quả, gắn với đánh giá chất lượng cán bộ, tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ công chức, viên chức. Trong lĩnh vực đầu tư, Thành phố đã vận dụng cơ chế đặc thù để triển khai các công trình hạ tầng chiến lược như cao tốc TP.HCM - Mộc Bài (theo phương thức PPP) và các dự án y tế kỹ thuật cao, góp phần tăng cường liên kết vùng và hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực.

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 260/2025/QH15 với 06 nhóm cơ chế vượt trội, trọng tâm: thu hút nhà đầu tư chiến lược, phát triển khu thương mại tự do, huy động nguồn lực, tháo gỡ các tồn tại về dự án BT và thúc đẩy phát triển đường sắt đô thị. Đến nay, đã hoàn thành 06/09 nhiệm vụ trình Hội đồng nhân dân và tiếp tục hoàn thiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố. Có thể khẳng định, việc thực hiện các nghị quyết đặc thù đã tạo bước chuyển quan trọng trong hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị đô thị và tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững của Thành phố trong giai đoạn mới.

*b) Kết quả triển khai Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm Tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh; đánh giá bước đầu việc xây dựng và phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế.*

Tham mưu xây dựng, hoàn thiện hồ sơ và cơ sở thực tiễn trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 222/2025/QH15; kịp thời cụ thể hóa bằng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trọng tâm như Kết luận số 48-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, Quyết định số 644-QĐ/TU về kiện toàn Ban Chỉ đạo và Kế hoạch hành động số 73/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đang phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thiện 08 Nghị định hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh đi vào hoạt động từ ngày 11 tháng 02 năm 2026. Cơ quan điều hành Trung tâm đã chủ động tiếp xúc, làm việc với hơn 20 nhà sáng lập và nhà đầu tư chiến lược tiềm năng. Đến nay, Thành phố đã trao chứng nhận cam kết cho 07 thành viên sáng lập, 06 thành viên chiến lược, công nhận 02 thành viên chính thức và gửi thư mời đăng ký tham gia đến hơn 50 nhà đầu tư lớn trên thế giới. Kết quả bước đầu này khẳng định sức hút và triển vọng của Trung tâm trong việc huy động nguồn lực tài chính quốc tế, tạo tiền đề để hình thành hệ sinh thái tài chính hiện đại.

Hiện nay, Thành phố đang tập trung rà soát, hoàn thiện Quy chế hoạt động và các hướng dẫn về trình tự, thủ tục thành viên theo chuẩn mực quốc tế. Công tác nghiên cứu, xây dựng các đề án thành phần đang được đẩy mạnh, trọng tâm là: Trung tâm tài chính hàng hải, hàng không, quỹ đầu tư mạo hiểm và chương trình huy động tài chính xanh. Phối hợp nghiên cứu các cấu phần tài chính cốt lõi như hệ thống thanh toán liên ngân hàng, Sở Giao dịch hàng hóa, Công ty lưu ký và thanh toán bù trừ tập trung đa tài sản. Việc khẩn trương xây dựng kiến trúc hạ tầng công nghệ hiện đại cùng với kiện toàn nguồn nhân lực chất lượng cao đang tạo ra các điều kiện cần thiết để đưa Trung tâm tài chính quốc tế vận hành hiệu quả trong thời gian tới.

*c) Kết quả triển khai Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.*

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương tham mưu Quốc hội ban hành Nghị quyết số 188/2025/QH15, tạo cơ chế đặc thù đột phá cho mạng lưới đường sắt đô thị. Để cụ thể hóa, Thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai với hơn 60 đầu việc; đồng thời HĐND Thành phố ban hành các Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 510/NQ-HĐND nhằm quy định về quy hoạch đô thị theo định hướng TOD và bổ sung danh mục dự án ưu tiên. Ban Thường vụ Thành ủy đã kiện toàn Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban và ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10 tháng 01 năm 2026, xác định mục tiêu chiến lược: Hoàn thành 187 km (06 tuyến) vào năm 2030, hướng tới hoàn thiện mạng lưới quy hoạch khoảng 700 km (19 tuyến) vào năm 2045.

Công tác triển khai hiện trường đạt nhiều kết quả cụ thể: Khởi công tuyến Metro số 2 (Bến Thành - Tham Lương) vào ngày 15/01/2026; động thổ tuyến Bến Thành - Cầu Giờ vào ngày 19/12/2025; các dự án còn lại phân đấu khởi công trong năm 2026. Ban hành kế hoạch phát triển các khu vực TOD dọc tuyến Metro số 2 để khai thác hiệu quả quỹ đất. Về nguồn vốn, Thành phố đã bố trí hơn 7.600 tỷ đồng trong năm 2026 và dự kiến huy động khoảng 345.094 tỷ đồng (tương đương 13,1 tỷ USD) từ ngân sách địa phương cho giai đoạn đến năm 2030. Thành phố đang tích cực đẩy mạnh thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và đầu tư trực tiếp để đa dạng hóa nguồn lực. Trọng tâm chỉ đạo hiện nay là gắn kết chặt chẽ phát triển đường sắt đô thị với mô hình TOD nhằm tối ưu hóa không gian đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

*d) Đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền đô thị, chính quyền điện tử, chính quyền số*

Công tác cải cách tổ chức bộ máy và hiện đại hóa quản trị đạt nhiều kết quả đột phá, trọng tâm là triển khai hiệu quả mô hình chính quyền đô thị, góp phần tinh gọn hệ thống và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính đã tạo chuyển biến thực chất trong môi trường đầu tư, kinh doanh, đồng thời nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, Thành phố tập trung phát triển chính quyền số thông qua việc vận hành các nền tảng số dùng chung, từng bước hình thành hệ sinh thái quản trị hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp.

*đ) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù; đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách mới nhằm tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu, động lực phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn tới.*

Việc hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu đã hình thành một thực thể hành chính - kinh tế đặc biệt, tạo tiền đề tái cấu trúc không gian phát triển theo mô hình “3 vùng - 1 đặc khu - 3 hành lang - 5 trụ cột”. Siêu đô thị mới này hội tụ đầy đủ các điều kiện chiến lược để trở thành trung tâm đa chức năng, bao gồm: công nghiệp - logistics hiện đại; trung tâm tài chính quốc tế; du lịch - công nghiệp văn hóa; và trung tâm giáo dục - y tế - khoa học công nghệ. Đặc biệt, với hệ thống hạ tầng cảng biển nước sâu hàng đầu và mạng lưới giao thông liên vùng đang hoàn thiện, Thành phố có tiềm năng lớn để xây dựng khu thương mại tự do cạnh tranh quốc tế, thúc đẩy dịch chuyển cơ cấu, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Dù quy mô kinh tế không ngừng mở rộng với GRDP năm 2025 ước tăng 1,5 lần so với năm 2020, song năng lực cạnh tranh và vai trò dẫn dắt của Thành phố vẫn đối mặt với những điểm nghẽn. Không gian phát triển trước đây bị bó hẹp, hạ tầng quá tải và tỷ lệ đầu tư toàn xã hội chỉ đạt khoảng 22,5% GRDP là những rào cản chính cho sự tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, các cơ chế mới như đường sắt đô thị (Nghị quyết số 188/2025/QH15) và Trung tâm tài chính quốc tế (Nghị quyết

số 222/2025/QH15) vẫn đang ở giai đoạn đầu triển khai, đòi hỏi sự phối hợp quyết liệt để tháo gỡ các vướng mắc chưa có tiền lệ. Thực tế cho thấy khung thể chế hiện hành chưa theo kịp yêu cầu phát triển của một siêu đô thị mang tầm quốc tế khi vẫn vận hành theo logic quản lý hành chính thông thường.

Để phát huy tối đa lợi thế của thực thể kinh tế mới, Thành phố cần được trao khung pháp lý vượt trội, lâu dài và bền vững. Trọng tâm là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thực chất theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với trách nhiệm giải trình, theo phương châm “**địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm**”.

### III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Tồn tại, hạn chế

Việc thể chế hóa Nghị quyết số 31-NQ/TW còn có mặt chưa đồng bộ; một số chỉ tiêu kinh tế giai đoạn 2023 - 2025 đạt thấp so với mục tiêu; tiến độ triển khai một số nhiệm vụ, đề án trọng tâm còn chậm. Đối với Trung tâm tài chính quốc tế, Thành phố đã từng bước hình thành định hướng và triển khai bước đầu, tuy nhiên khuôn khổ pháp lý và cơ chế vận hành vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để phát huy hiệu quả theo mục tiêu Nghị quyết.

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số còn chậm so với yêu cầu phát triển; các động lực tăng trưởng mới mới hình thành ở giai đoạn đầu, chưa phát huy rõ vai trò dẫn dắt và lan tỏa. Tỷ trọng kinh tế số, mức đóng góp của đổi mới sáng tạo, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc tế của Thành phố chưa đạt kỳ vọng. Cơ chế quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa theo kịp cơ chế thị trường; liên kết giữa viện, trường và doanh nghiệp chưa phát triển theo chiều sâu.

Kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tình trạng ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường chưa được giải quyết căn cơ. Phát triển đô thị chưa gắn chặt với phát triển hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn; việc triển khai mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) còn chậm, chưa tạo được đột phá trong khai thác không gian đô thị và nguồn lực đất đai.

Các cơ chế, chính sách đặc thù đã được ban hành nhưng còn bị giới hạn về phạm vi và mức độ, chưa đủ đột phá để giải quyết các điểm nghẽn lớn của Thành phố. Việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền còn chưa triệt để, còn tình trạng chùng chèo, phụ thuộc vào ý kiến các bộ, ngành Trung ương, làm giảm tính chủ động và linh hoạt trong quản lý, điều hành của Thành phố. Liên kết vùng còn mang tính phối hợp hành chính, thiếu cơ chế điều phối thực chất và công cụ tài chính đủ mạnh.

Việc huy động và sử dụng nguồn lực chưa tương xứng với yêu cầu phát triển; đầu tư cho hạ tầng chiến lược (giao thông, metro, logistics) còn chậm; cơ chế khai thác nguồn lực đất đai, tài chính đô thị chưa phát huy hiệu quả cao. Một số chương trình, dự án trọng điểm triển khai chậm, kéo dài do vướng mắc pháp lý và tổ chức thực hiện.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ cao, chưa đáp ứng yêu cầu. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và xây dựng đô thị thông minh chưa đạt kỳ vọng.

Việc triển khai nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng ở một số nơi còn lúng túng, thiếu đồng bộ, nhất là trong phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Với quy mô Đảng bộ lớn, số lượng tổ chức cơ sở đảng nhiều, đa dạng về loại hình, lĩnh vực, trong đó có các đơn vị đặc thù, phân tán, nên còn khó khăn trong phân công, theo dõi chuyên đề. Ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa hình thành hệ thống dữ liệu liên thông giữa các cấp ủy, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý và tính kế thừa. Việc cụ thể hóa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số đơn vị còn thiếu chiều sâu, chưa gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

Tại một số cấp ủy cơ sở, tính chiến đấu trong tự kiểm tra chưa cao, còn xuất hiện tâm lý nể nang, ngại va chạm.

## **2. Nguyên nhân**

### ***2.1. Nguyên nhân khách quan***

Bối cảnh kinh tế - chính trị quốc tế biến động mạnh, tác động đến tăng trưởng, đầu tư và thương mại của Thành phố; chuỗi cung ứng toàn cầu gián đoạn, xu hướng dịch chuyển dòng vốn, cạnh tranh thu hút đầu tư gia tăng, làm suy giảm tốc độ phục hồi và khả năng đạt các mục tiêu theo Nghị quyết 31-NQ/TW.

Tác động kéo dài của dịch COVID-19 và các cú sốc bên ngoài làm gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến thị trường lao động, tiêu dùng và nguồn lực đầu tư, khiến quá trình phục hồi và tái cơ cấu kinh tế diễn ra chậm hơn so với yêu cầu.

Áp lực đô thị hóa nhanh, dân số cơ học tăng cao, trong khi nhu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở, môi trường ngày càng lớn, vượt quá khả năng đáp ứng trong ngắn hạn, tạo sức ép lớn đối với quản lý đô thị và chất lượng sống.

Biến đổi khí hậu, triều cường, ngập nước, ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, làm gia tăng chi phí đầu tư và khó khăn trong triển khai các giải pháp phát triển bền vững.

### ***2.2. Nguyên nhân chủ quan***

Việc thể chế hóa Nghị quyết số 31-NQ/TW và cụ thể hóa Chương trình hành động số 36-CTrHD/TU được tập trung triển khai, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn có mặt chưa thực sự đồng bộ; một số cơ chế, chính sách đặc thù vẫn trong quá trình hoàn thiện, chưa phát huy đầy đủ tính ổn định và mức độ vượt trội. Khung pháp lý đối với một số mô hình mới như trung tâm tài chính quốc tế, TOD, sandbox, cơ chế tài chính đô thị và điều phối vùng đang từng bước được nghiên cứu, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển theo Nghị quyết.

Phân cấp, phân quyền, ủy quyền đã được đẩy mạnh, nhất là khi mô hình chính quyền 2 cấp được chính thức vận hành từ ngày 01/7/2025; tuy nhiên, ở một số lĩnh vực, việc phân định thẩm quyền giữa Thành phố với Trung ương và giữa các cấp, các ngành vẫn cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện để bảo đảm rõ ràng, thống nhất, thông suốt.

Việc huy động và sử dụng nguồn lực chưa đáp ứng tốt nhu cầu phát triển. Các công cụ huy động vốn xã hội như PPP, khai thác quỹ đất, tài sản công và giá trị gia tăng từ hạ tầng đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tạo được nguồn lực bền vững để đáp ứng nhu cầu đầu tư các dự án chiến lược của Thành phố.

Năng lực quản lý, tổ chức thực hiện ở một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển nhanh, phức tạp; còn tâm lý e ngại, sợ sai trong một bộ phận cán bộ, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế mới; chuyển đổi số trong quản lý nhà nước chưa đạt kỳ vọng.

Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc xây dựng chương trình hành động còn chung chung, chưa gắn với nhiệm vụ chính trị. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời, ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi chưa gắn với nhiệm vụ chuyên môn, công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thực hiện thường xuyên. Phương thức tuyên truyền chậm đổi mới, việc ứng dụng các nền tảng truyền thông số còn hạn chế. Bên cạnh đó, trách nhiệm của một số cấp ủy, người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ; cơ chế phối hợp trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị còn thiếu đồng bộ; việc không còn tổ chức công đoàn tại một số đơn vị cũng ảnh hưởng đến công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của công chức, viên chức, người lao động.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Đánh giá chung**

Qua quá trình triển khai Nghị quyết số 31-NQ/TW, hệ thống chính trị Thành phố đã thể hiện sự chủ động, quyết liệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương của Trung ương vào điều kiện thực tiễn địa phương. Đóng góp nổi bật nhất là vai trò nòng cốt trong việc phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để tham mưu Quốc hội ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội (Nghị quyết số 98, Nghị quyết số 260, Nghị quyết số 188 và Nghị quyết số 222). Việc hình thành “hệ sinh thái” pháp lý đồng bộ này không chỉ tháo gỡ các điểm nghẽn về nguồn lực mà còn tạo hành lang quan trọng để Thành phố đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, khơi thông các động lực tăng trưởng mới như kinh tế số, đổi mới sáng tạo và trung tâm tài chính quốc tế. Những kết quả tích cực trong thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án hạ tầng chiến lược (Metro, cao tốc) và bảo đảm an sinh xã hội đã khẳng định năng lực quản trị đô thị hiện đại, góp phần giữ vững vị thế đầu tàu kinh tế của cả nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mang tính cấu trúc. Công tác thể chế hóa một số nội dung Nghị quyết có lúc còn chậm, chưa đồng bộ giữa quy định đặc thù và pháp luật chuyên ngành, dẫn đến tình trạng lúng túng trong vận hành ở cấp cơ sở. Tốc độ chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học - công nghệ và kinh tế số chưa tương xứng với tiềm năng; các dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông và giảm ngập vẫn gặp nhiều vướng mắc về thủ tục pháp lý và huy động vốn PPP. Ngoài ra, cơ chế liên kết vùng dù đã được xác lập nhưng vẫn thiếu công cụ tài chính và điều phối thực chất để tạo sức mạnh tổng hợp. Đây là những vấn đề cốt lõi đòi hỏi phải có các giải pháp đột phá hơn nữa trong giai đoạn tới, trọng tâm là việc tiếp tục kiến nghị hoàn thiện khung khổ pháp lý ổn định, hướng tới xây dựng Luật Đô thị đặc biệt để giải phóng toàn diện nguồn lực phát triển của Thành phố.

## 2. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW, rút ra các bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, cần tiếp tục bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của cấp ủy, phát huy vai trò quyết định của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành. Chủ trương, chính sách phải được cụ thể hóa một cách chủ động, linh hoạt, sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; huy động và phát huy tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực xã hội. Đồng thời, quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

**Thứ hai**, cần có cơ chế đặc thù mạnh mẽ cho đô thị lớn. Thực tiễn cho thấy để phát huy hết tiềm năng của một “siêu đô thị” và trung tâm kinh tế hàng đầu, các quy định pháp luật thông thường là chưa đủ. Việc thực thi Nghị quyết 98/2023/QH15 và tiếp nối là Nghị quyết 260/2025/QH15 đã tạo ra bước tiến mới, giúp Thành phố chủ động tháo gỡ những “nút thắt” về đầu tư và tài chính mà các quy định chung chưa bao phủ hết. Các cơ chế vượt trội này phải được thiết kế như những nền tảng thể chế mới để giải phóng các nguồn lực xã hội một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

**Thứ ba**, cần phân cấp mạnh hơn cho chính quyền đô thị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố để tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Việc Chính phủ ban hành các nghị định phân cấp quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực đã giúp chính quyền cơ sở chủ động, linh hoạt và sáng tạo hơn trong điều hành, tránh cơ chế “xin - cho” kéo dài. Tuy nhiên, công tác này cần gắn liền với việc kiện toàn bộ máy tinh gọn và nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại.

**Thứ tư**, cần huy động đa dạng nguồn lực cho phát triển hạ tầng. Trong bối cảnh ngân sách nhà nước có hạn, Thành phố rút ra bài học về việc sử dụng đầu tư công để dẫn dắt và “vốn môi” nhằm kích hoạt các nguồn lực xã hội. Các phương thức mới

như hợp tác công - tư (PPP), mô hình phát triển đô thị TOD (khai thác giá trị gia tăng từ đất dọc các tuyến Metro, Vành đai) và các công cụ tài chính như trái phiếu chính quyền đô thị là giải pháp đột phá để bù đắp thiếu hụt vốn cho hạ tầng chiến lược.

**Thứ năm**, phát triển phải gắn với khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thành phố xác định nếu không đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức và năng suất thì động lực phát triển sẽ suy yếu dần. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được xác lập là nền tảng, còn chuyển đổi số là động lực xuyên suốt trong mọi kế hoạch phát triển. Việc hình thành các hệ sinh thái khởi nghiệp, liên minh nghiên cứu bán dẫn và các trung tâm đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc tế chính là chìa khóa để Thành phố bứt phá và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

**Thứ sáu**, cần tăng cường cơ chế phối hợp, liên thông thông tin giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra theo hướng chuyên sâu; đồng thời đẩy mạnh giám sát việc thực thi các cơ chế đặc thù, lấy hiệu quả thực tiễn và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ**

#### **I. DỰ BÁO BỐI CẢNH, THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC**

##### **1. Bối cảnh quốc tế**

Bối cảnh quốc tế giai đoạn tới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với xu hướng phân mảnh, đa cực và cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn. Sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ và chính trị hóa các quan hệ kinh tế làm tăng tính bất định cho môi trường đầu tư toàn cầu. Tuy nhiên, sự bùng nổ của các công nghệ đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ bán dẫn và chuyển đổi xanh đang mở ra không gian phát triển mới, thúc đẩy tái cấu trúc chuỗi giá trị và định hình lại mô hình tăng trưởng trên phạm vi toàn thế giới.

Các đô thị lớn toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình “siêu đô thị tích hợp”, vận hành trên nền tảng quản trị thông minh và dữ liệu mở. Trong đó, các trung tâm tài chính quốc tế (IFC) ngày càng gắn kết chặt chẽ với công nghệ tài chính (Fintech) và tài sản số, trở thành lĩnh vực cạnh tranh chiến lược giữa các thành phố toàn cầu. Đồng thời, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo không còn tồn tại biệt lập mà được tích hợp sâu vào cấu trúc không gian đô thị, tạo sự gắn kết hữu cơ giữa nghiên cứu, sản xuất và đời sống, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và thúc đẩy sáng tạo toàn diện.

Với độ mở kinh tế lớn, Thành phố Hồ Chí Minh chịu tác động trực tiếp từ những biến động địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên,

đây cũng là thời cơ để Thành phố tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để tham gia sâu hơn vào các khâu có giá trị gia tăng cao. Thành phố xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nền tảng, chuyển đổi số là động lực xuyên suốt để bứt phá. Việc hình thành các liên minh nghiên cứu bán dẫn, hệ sinh thái khởi nghiệp và trung tâm đổi mới sáng tạo đạt chuẩn quốc tế là chìa khóa để Thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế theo chiều sâu, bền vững.

## **2. Tình hình trong nước**

Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới với mục tiêu chiến lược đưa Việt Nam bước vào “kỷ nguyên vươn mình”, hướng tới trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045. Thực hiện tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, yêu cầu đặt ra là phải có những quyết sách mang tính lịch sử trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng và hiệu quả. Đặc biệt, việc Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sáp nhập Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã hình thành một thực thể hành chính - kinh tế quy mô lớn. Đây là siêu đô thị giữ vị thế động lực quan trọng nhất cả nước, tạo tiền đề vững chắc để tái cấu trúc không gian phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới tập trung vào ba đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Trong đó, vùng Đông Nam Bộ được xác định là vùng động lực phát triển hàng đầu, có vai trò dẫn dắt tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Định hướng phát triển vùng giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào việc hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược, trọng tâm là các đường vành đai, cao tốc liên vùng và hệ thống cảng biển, hàng không quốc tế để tạo không gian phát triển mới. Sự chuyển dịch mô hình phát triển vùng đang hướng mạnh vào việc hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao, gắn với việc xây dựng các đô thị vệ tinh hiện đại xung quanh hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm phát huy tối đa lợi thế so sánh và sức mạnh tổng hợp của toàn vùng.

Trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra đối với Thành phố ngày càng rõ nét và cấp thiết nhằm vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Thành phố xác định quyết tâm đạt tốc độ tăng trưởng hai con số (trên 10%/năm), đồng thời thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng từ dựa vào vốn và lao động sang dựa trên tri thức, năng suất và đổi mới sáng tạo. Nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới là chuyển dịch từ mô hình “gia công” sang “quản trị và sáng tạo”, khẳng định vị thế của Thành phố trong mạng lưới các đô thị toàn cầu.

### 3. Thời cơ và thách thức đối với Thành phố

- **Những thuận lợi, cơ hội phát triển của Thành phố:** Việc hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã hình thành một thực thể hành chính - kinh tế quy mô lớn với diện tích hơn 6.772 km<sup>2</sup> và dân số trên 14 triệu người. Đây là điều kiện tiên quyết để tái cấu trúc không gian đô thị theo hướng đa cực, tích hợp cao và phát huy tối đa lợi thế so sánh của từng khu vực trong vùng động lực. Cùng với đó, hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù từ các Nghị quyết số 98, Nghị quyết số 188, Nghị quyết số 222 và Nghị quyết số 260 của Quốc hội đã xác lập hành lang pháp lý vượt trội, tạo quyền chủ động cho Thành phố trong quản trị đầu tư, đất đai, ngân sách và thí điểm các mô hình kinh tế tiên phong như Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế. Đặc biệt, việc đưa vào vận hành Tuyến Metro số 1 và đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng chiến lược (Vành đai 3, Vành đai 4, Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ) đang tạo ra xung lực mạnh mẽ. Kết hợp với nguồn lực nội sinh từ đội ngũ lao động chất lượng cao và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động, Thành phố tiếp tục khẳng định là điểm đến ưu tiên của dòng vốn FDI công nghệ cao

- **Những khó khăn, thách thức:** Mặc dù có nhiều thuận lợi, Thành phố vẫn đang đối mặt với những thách thức mang tính cấu trúc và hệ thống. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng giao thông vẫn trong tình trạng quá tải; các vấn đề về ùn tắc, ngập úng chưa được giải quyết triệt để, gây áp lực lên tính bền vững của tăng trưởng. Công tác quản trị một siêu đô thị có quy mô diện tích và dân số tăng đột biến sau sáp nhập đặt ra yêu cầu cấp bách về đổi mới tư duy và nâng cao năng lực điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu quản lý đa tầng nấc. Bên cạnh đó, tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng sụt lún nền đất và triều cường đang đe dọa trực tiếp đến sự ổn định lâu dài của không gian đô thị. Trong bối cảnh quốc tế, những bất định về địa chính trị, nguy cơ khủng hoảng năng lượng và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất và hoạt động kinh tế đối ngoại của một nền kinh tế có độ mở lớn như Thành phố

## II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

- Lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh “**Năng động - Sáng tạo - Nghĩa tình - Văn minh**” - đô thị đặc biệt hàng đầu Đông Nam Á, trung tâm kinh tế, tài chính quốc tế, trung tâm đổi mới sáng tạo và khoa học - công nghệ của cả nước và khu vực. Thành phố Hồ Chí Minh phải phát triển nhanh, bền vững; đi đầu trong đổi mới mô hình tăng trưởng; trở thành hình mẫu phát triển đô thị thịnh vượng, nhân văn và xanh của Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Lấy con người làm trung tâm; đặt chất lượng sống của người dân, an sinh xã hội và phát huy văn hóa - bản sắc Thành phố là thước đo phát triển. Thành phố Hồ Chí Minh cần khai thác chiều sâu văn hóa Nam Bộ - năng động, mở, hội nhập, nghĩa tình - như nguồn lực nội sinh bền vững, vừa hòa nhập vừa giữ gìn bản sắc dân tộc trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

- Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển Thành phố theo mô hình đô thị đa cực, đa trung tâm, kết nối vùng; lấy hạ tầng chiến lược làm trụ cột dẫn dắt quy hoạch. Tập trung đầu tư dứt điểm, đồng bộ hệ thống Metro, các trục đô thị động lực và các đô thị vệ tinh; phát triển mô hình TOD (định hướng giao thông công cộng) gắn với chính trang, tái thiết đô thị bền vững. Khai thác tối đa lợi thế địa chiến lược - cảng biển, sân bay, kênh rạch, vị trí cửa ngõ vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Lãnh đạo xây dựng thể chế phát triển đặc thù, vượt trội, ổn định lâu dài cho Thành phố Hồ Chí Minh thông qua Luật Đô thị đặc biệt; thực hiện phân cấp, phân quyền tối đa, toàn diện gắn với kiểm soát quyền lực hiệu quả theo phương châm ***“Thành phố quyết, Thành phố làm, Thành phố chịu trách nhiệm”***; học tập kinh nghiệm quốc tế về quản trị đô thị hiện đại (như hệ thống quản trị tích hợp của Singapore, mô hình thí điểm cải cách của Thượng Hải, hay các khu thể chế đặc thù của Dubai) để tạo không gian thể chế để Thành phố thí điểm mô hình quản trị, chính sách, công nghệ mới, từ đó tổng kết, nhân rộng ra cả nước.

- Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố trong sạch vững mạnh, góp phần xây dựng Đảng bộ Thành phố và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh, tiên phong, trách nhiệm, hành động, nêu gương; thật sự mẫu mực về năng lực lãnh đạo, tính chuyên nghiệp và tinh thần đổi mới sáng tạo.

## **2. Mục tiêu, tầm nhìn**

### ***2.1. Tầm nhìn chiến lược***

Tầm nhìn đến năm 2125, Thành phố là đại đô thị bền vững, sáng tạo và đáng sống hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương, phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, công bằng xã hội và gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa.

### ***2.2. Mục tiêu***

Đến năm 2045, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị nằm trong nhóm 100 thành phố toàn cầu, có bản sắc văn hóa đặc trưng, là một trong các trung tâm tài chính, thương mại, logistics, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, giữ vai trò động lực tăng trưởng và đầu tàu phát triển của cả nước. Thành phố phát triển theo mô hình đại đô thị đa trung tâm, hạ tầng đồng bộ và hiện đại, quản trị thông minh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Người dân thành phố có thu nhập và chất lượng sống cao, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á, được thụ hưởng môi trường sống an toàn, nhân văn và giàu bản sắc.

### ***2.3. Lãnh đạo thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu qua các giai đoạn***

**Đến năm 2030:** Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị hiện đại, năng động và sáng tạo hàng đầu Đông Nam Á; trung tâm tài chính quốc tế, logistics và thương mại tự do của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tăng trưởng và quy mô kinh tế: GRDP tăng bình quân 10 - 11%/năm giai đoạn 2026 - 2030; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 14.000 - 15.000 USD; kinh tế số chiếm từ 30 - 40% GRDP; đóng góp TFP vào GRDP đạt 60%.

- Hạ tầng và đô thị: Hoàn thành ít nhất 187 km đường sắt đô thị<sup>25</sup>, đưa Trung tâm tài chính quốc tế vào hoạt động; hoàn thành toàn bộ di dời nhà trên kênh rạch; tỷ lệ đất giao thông trên đất đô thị xây dựng đạt 16 - 26%.

- Đổi mới sáng tạo: Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- Con người và an sinh: HDI đạt trên 0,8; không còn hộ nghèo theo chuẩn Thành phố; 100% tổ chức đảng thực hiện chuyển đổi số có hiệu quả.

**Đến năm 2035:** GRDP giai đoạn 2031 - 2035 tăng bình quân từ 10%/năm trở lên; GRDP năm 2035 đạt 210 tỷ USD; tỷ trọng kinh tế số từ 50% GRDP; GRDP bình quân đầu người trên 25.000 USD; hệ thống metro ít nhất 462 km<sup>26</sup>.

**Đến năm 2045:** GRDP giai đoạn 2036 - 2045 tăng bình quân trên 10%; GRDP năm 2045 đạt 680 tỷ USD; tỷ trọng kinh tế số từ 60% GRDP; GRDP bình quân đầu người khoảng 45.000 USD. Thành phố đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2045; đô thị hiện đại, văn minh, sáng tạo và hạnh phúc tầm cỡ châu Á.

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/31 trong giai đoạn tiếp theo đảm bảo theo các định hướng phát triển Thành phố sau: Phát triển đô thị đa cực, đa trung tâm theo hướng bền vững, xanh và thông minh; Phát triển văn hóa - bản sắc Nam Bộ gắn với xây dựng Thành phố nhân văn, sáng tạo; Hoàn thiện thể chế đặc biệt, vượt trội thông qua Luật Đô thị đặc biệt; Phát triển các động lực tăng trưởng mới, đột phá; Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và mở rộng hội nhập quốc tế. Trọng tâm là:

### 1. Xây dựng Quy hoạch tổng thể Thành phố với tầm nhìn 100 năm và hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng chiến lược

- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh theo cấu trúc đa cực, đa trung tâm; xác lập rõ các cực tăng trưởng, trục đô thị động lực, vùng đệm xanh và hành lang bảo tồn sinh thái. Quy hoạch phải đồng bộ với quy hoạch vùng Đông Nam Bộ và hành lang kinh tế Bắc - Nam.

- Ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt đô thị (Metro) theo Nghị quyết số 188/2025/QH15; đẩy nhanh tiến độ, từng bước làm chủ công nghệ; phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành khoảng 187 km Metro, năm 2035 đạt khoảng 462 km và xây

<sup>25</sup> Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu 187 km (đã bao gồm 19,7 km Bến Thành - Suối Tiên).

<sup>26</sup> Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy là 462 km.

dựng đô thị TOD tại các nhà ga trọng điểm; chuyển mạnh sang giao thông công cộng khối lượng lớn, giảm phương tiện cá nhân, chống ùn tắc bền vững.

- Phát triển đồng bộ hệ thống cảng biển quốc tế, đặc biệt là Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ; nâng cấp kết nối sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và tạo hành lang logistics hiệu quả với sân bay quốc tế Long Thành. Hình thành trục logistics hiện đại kết nối cảng biển - sân bay - khu công nghiệp - khu thương mại tự do.

- Thực hiện đồng bộ và quyết liệt chương trình chỉnh trang, tái thiết đô thị: Di dời và xây dựng mới toàn bộ nhà trên và ven kênh rạch; cải tạo triệt để các chung cư cũ xuống cấp với cơ chế đặc thù linh hoạt; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gắn với chống ngập, thoát nước, cải thiện môi trường.

## **2. Xây dựng, trình ban hành và triển khai thực hiện Luật Đô thị đặc biệt cho Thành phố Hồ Chí Minh**

- Trên cơ sở các nguyên tắc, nội dung và các trụ cột thể chế đã được xác định, Thành phố tổ chức xây dựng và triển khai Luật Đô thị đặc biệt theo đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ và tính khả thi cao; đồng thời bám sát quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn phát triển Thành phố trở thành đô thị đặc biệt hàng đầu khu vực, trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước và khu vực. Quá trình xây dựng Luật phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn chặt với yêu cầu thể chế hóa đầy đủ các định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

- Tổ chức phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương với các bộ, ngành Trung ương trong từng khâu của quá trình xây dựng Luật; bảo đảm thống nhất từ khâu đề xuất chính sách, xây dựng dự thảo, thẩm định, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đồng thời, tăng cường vai trò của các cơ quan tham mưu chiến lược, ác tổ chức tư vấn, chuyên gia, nhà khoa học trong việc tham gia xây dựng, phản biện chính sách.

- Việc lấy ý kiến phải được thực hiện rộng rãi, thực chất, đúng quy định, với nhiều hình thức phù hợp; chú trọng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến một cách khoa học, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao.

- Quá trình xây dựng và triển khai Luật cần tập trung thể chế hóa các cơ chế quản trị đô thị hiện đại, nâng cao mức độ tự chủ và trách nhiệm của Thành phố; thiết lập các công cụ huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả; đồng thời tạo không gian thể chế thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, phát triển các động lực tăng trưởng mới, tăng cường liên kết vùng và hội nhập quốc tế, qua đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Phối hợp, chuẩn bị song song trong quá trình xây dựng Luật các nội dung dự kiến ban hành ngay sau khi Luật có hiệu lực, bao gồm dự thảo các văn bản quy định chi tiết, các cơ chế, chính sách cụ thể và phương án tổ chức thực hiện; bảo đảm sẵn

sàng trình cấp có thẩm quyền theo đúng tiến độ, hạn chế tối đa tình trạng bị động, chậm trễ, rút ngắn thời gian chuyển tiếp từ ban hành đến thực thi, nâng cao hiệu quả và tính kịp thời của Luật trong thực tiễn.

- Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thi hành Luật; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị điều chỉnh, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; bảo đảm Luật thực sự phát huy hiệu quả, trở thành nền tảng thể chế ổn định, lâu dài và là công cụ kiến tạo phát triển cho Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

### **3. Xây dựng và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh**

- Tổ chức thực hiện khẩn trương, quyết liệt Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng đồng bộ hạ tầng vật chất, khung pháp lý, hệ sinh thái dịch vụ và cơ chế ưu đãi đẳng cấp quốc tế để thu hút các định chế tài chính toàn cầu hàng đầu. Phát triển hệ thống fintech, thị trường vốn, thị trường chứng khoán và thị trường phái sinh hiện đại, hội nhập sâu vào hệ thống tài chính khu vực và thế giới.

- Triển khai nhanh Khu thương mại tự do (FTZ) với cơ chế đặc biệt về thuế, hải quan, đầu tư và lao động; thu hút chuỗi cung ứng toàn cầu, trung tâm phân phối quốc tế và các tập đoàn đa quốc gia. Hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tầm cỡ khu vực; tập trung vào các lĩnh vực: công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, công nghệ sinh học và kinh tế xanh.

- Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm dữ liệu và kinh tế số lớn nhất cả nước; hướng tới 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình vào năm 2030; phát triển hạ tầng dữ liệu và nền tảng số dùng chung. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh; phát triển năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn; phấn đấu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2045.

### **4. Phát triển con người, văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội**

- Đặt phát triển con người là trung tâm mọi chiến lược; xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh năng động, sáng tạo, nghĩa tình, có tri thức, kỹ năng và bản lĩnh trong kỷ nguyên số. Phát triển mạng lưới trường học chất lượng cao, đồng đều theo không gian dân cư; phổ cập giáo dục STEM/STEAM, tích hợp công nghệ số vào giảng dạy; hướng tới đến năm 2030 có ít nhất 02 trường đại học trên địa bàn lọt vào bảng xếp hạng 500 trường hàng đầu thế giới.

- Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN với hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, tiếp cận trình độ công nghệ thế giới. Phát triển mô hình hệ sinh thái y tế đa tầng - đa cực - đa trung tâm, thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bảo đảm mỗi người dân đều được tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế kịp thời, chất lượng và công bằng. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền và

đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe, quản lý sức khỏe người dân bằng dữ liệu số và theo vòng đời. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bảo đảm mọi người dân - kể cả người nhập cư - được tiếp cận dịch vụ cơ bản chất lượng cao về giáo dục, y tế, nhà ở và nước sạch.

- Phát triển nhà ở xã hội tập trung, đồng bộ hạ tầng, phù hợp với các mô hình TOD; xây dựng chính sách nhà ở linh hoạt, hỗ trợ người thu nhập thấp và người nhập cư ổn định cuộc sống; hình thành thị trường bất động sản lành mạnh, minh bạch. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tầm vóc quốc tế; phát triển công nghiệp văn hóa sáng tạo, du lịch và kinh tế ban đêm.

### **5. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển**

- Xây dựng cơ chế thu hồi giá trị gia tăng từ đất, đặc biệt tại vùng phụ cận các nhà ga Metro và các tuyến đường giao thông xây mới; Nhà nước chủ động thu hồi đất để đấu giá hoặc hợp tác đầu tư, tạo nguồn tái đầu tư hạ tầng. Thành phố được chủ động vay vốn qua phát hành trái phiếu công trình, được trực tiếp vay vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài để thực hiện các dự án trọng điểm, ngoài ra xem xét cho Thành phố Hồ Chí Minh phát hành trái phiếu chính quyền địa phương ra thị trường quốc tế.

- Xây dựng cơ chế thu hồi giá trị gia tăng từ đất, đặc biệt tại vùng phụ cận các nhà ga Metro và các tuyến đường giao thông xây mới; Nhà nước chủ động thu hồi đất để đấu giá hoặc hợp tác đầu tư, tạo nguồn tái đầu tư hạ tầng. Thành phố được chủ động vay vốn qua phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình, vay lại ODA, vay ưu đãi nước ngoài để thực hiện các dự án trọng điểm.

- Mở rộng hợp tác công - tư (PPP) trong các lĩnh vực hạ tầng đô thị, Metro, y tế, giáo dục, văn hóa và công nghệ; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thuận lợi; thu hút mạnh mẽ FDI chất lượng cao vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao. Chủ động chuẩn bị hạ tầng khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư; xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, kéo dài, lãng phí nguồn lực.

- Xây dựng cơ chế thu hút chuyên gia, nhân tài trong nước và quốc tế mạnh mẽ, thiết thực; hình thành liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp” bền vững; phát triển hệ sinh thái nhân tài, nơi các cá nhân có năng lực đặc biệt được phát hiện sớm, bồi dưỡng và trao cơ hội cống hiến cho sự phát triển của Thành phố và đất nước.

### **6. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là hạt nhân dẫn dắt Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam**

- Xây dựng và phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo hướng tích hợp, liên kết cao, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh là hạt nhân trung tâm, chủ trì tổ chức không gian phát triển và điều phối các vấn đề liên vùng. Áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù để đầu tư, quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung không phụ thuộc địa giới hành chính; hình thành cơ chế điều phối thống nhất.

- Tăng cường liên kết với vùng Đồng bằng sông Cửu Long - khu vực chiến lược về nông nghiệp và năng lượng tái tạo; mở rộng hợp tác với các tỉnh Tây Nguyên và duyên hải miền Trung, tạo không gian kinh tế liên vùng rộng lớn. Phát huy vai trò đầu mối, cửa ngõ giao thương quốc tế của Thành phố trong kết nối với ASEAN, châu Á và toàn cầu.

### **7. Tăng cường quốc phòng, an ninh và chủ động hội nhập quốc tế**

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh; xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo vệ môi trường sinh thái. Hiện đại hóa lực lượng an ninh, cảnh sát; ứng dụng công nghệ số trong quản lý trật tự đô thị và phòng chống tội phạm.

- Đẩy mạnh ngoại giao nhân dân; xây dựng hình ảnh Thành phố Hồ Chí Minh là điểm đến thân thiện, năng động, sáng tạo và đáng tin cậy. Mở rộng mạng lưới hợp tác với các đô thị lớn trong khu vực và thế giới; tham gia tích cực các liên minh đô thị thông minh, xanh, sáng tạo toàn cầu.

## **Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết mới của Bộ Chính trị**

Trong bối cảnh Nghị quyết hiện hành về phát triển Thành phố Hồ Chí chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, việc kiến nghị Bộ Chính trị xem xét ban hành Nghị quyết mới là cần thiết, nhằm tạo cơ chế, chính sách mang tính đột phá, đủ mạnh và có tính ổn định cao, để Thành phố phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu, đóng góp tích cực cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Nghị quyết mới cần được xây dựng với tầm nhìn dài hạn, ở mức độ cao hơn, tương xứng với vị thế của Thành phố là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại và đổi mới sáng tạo của khu vực, qua đó tạo động lực dẫn dắt phát triển không chỉ đối với vùng Đông Nam Bộ mà còn đối với cả nước.

### **2. Kiến nghị, đề xuất**

- *Đối với cơ quan Trung ương:* Nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị toàn cầu vào năm 2030 và trung tâm dịch vụ của châu Á vào năm 2045, kính đề nghị Trung ương và Quốc hội xem xét, quyết định bước đột phá về thể chế theo hướng ổn định, lâu dài, trong đó trọng tâm là nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật Đô thị đặc biệt dành riêng cho Thành phố Hồ Chí Minh. Việc luật hóa các cơ chế, chính sách đặc thù thay cho các nghị quyết thí điểm có thời hạn như Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 là yêu cầu cấp thiết, nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc, giải phóng và huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển siêu đô thị trong giai đoạn mới. Qua đó, góp phần phát huy tối đa các nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản trị, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, duy trì tăng trưởng cao và tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu, dẫn dắt phát triển của cả nước.

*- Đối với Thành phố Hồ Chí Minh:*

(1) Đề xuất ban hành cơ chế đặc thù về hợp tác, ký kết, tuyển dụng chuyên gia nước ngoài; đơn giản hóa thủ tục triển khai các dự án, viện trợ quốc tế.

(2) Đề xuất nâng mức cho vay, mở rộng đối tượng và hình thức cho vay đối với đối tượng thu nhập thấp để tạo lập nhà ở nhằm tạo thêm điều kiện cho các đối tượng thu nhập thấp vay tiền tạo lập nhà ở; tăng cường giới thiệu chương trình này đến các đối tượng bằng nhiều hình thức. Xây dựng Đề án kết hợp với ngân hàng hỗ trợ lãi suất cho người có thu nhập thấp vay tạo lập nhà ở. Xem xét cấp bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ phát triển nhà ở để Quỹ được chủ động trong hoạt động của mình.

(3) Đề xuất đưa danh mục các công trình điện trọng điểm trên địa bàn Thành phố theo Quy hoạch điện 8, Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bao gồm cả địa bàn Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu cũ) vào Danh mục các công trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo nhiệm vụ cung ứng điện ổn định, an toàn, liên tục và đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Thành phố.

(4) Cần cơ chế “liên thông” thông tin giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với các cơ quan thanh tra, kiểm toán và giám sát của Hội đồng nhân dân nhằm phát hiện, ngăn ngừa sớm các dấu hiệu sai phạm trong huy động, sử dụng nguồn lực phát triển để góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 31-NQ/TW.

(5) Xem xét nâng cấp Đảng ủy Liên hiệp Hợp tác xã thương mại Thành phố từ đảng ủy cơ sở lên đảng ủy cấp trên cơ sở, phù hợp với quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng và số lượng tổ chức đảng, đảng viên ngày càng tăng. Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với mô hình hợp tác xã.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Đồng chí Nguyễn Văn Đước, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Phó Bí thư Thành ủy; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Đoàn Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Cựu chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy (TH).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Nguyễn Thanh Xuân**